

Số: 200 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Kyungshin Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 348/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 24/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Kyungshin Việt Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Kyungshin Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: lô II-8, II-9 khu công nghiệp Hòa Phú giai đoạn 2, ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại liên hệ: 02703839288.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1501102251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/6/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 22/4/2022.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe.
- Tài khoản số 700017863165, mở tại Ngân hàng Shinhan - Chi nhánh Cần Thơ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 1.681 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 1.622 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 976 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 646 người.
- Hợp đồng thử việc: 02 người, thời gian thử việc thực hiện theo quy định.
- Hợp đồng học nghề: 57 người.
- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 59 người (trong thời gian thử việc, học nghề, tập nghề).

Kiểm tra hợp đồng học nghề đã giao kết với 05 người học nghề (các ông, bà: Lê Thị Anh Thư, Cao Đức Hưng, Nguyễn Minh Thuận, Phạm Trương Thành Nhân, Thái Nguyễn Xuân Đào), hợp đồng học nghề thiếu các nội dung: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; cam kết của người học về thời hạn làm việc cho doanh nghiệp; cam kết của doanh nghiệp về việc sử dụng lao động sau khi học xong.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 04 văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN tại 07 vị trí công việc; đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN đối với 07 vị trí, cụ thể:

TT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	01	Nhà quản lý	01	27/12/2023	26/12/2025
2	01	Chuyên gia	01	01/01/2024	31/12/2025
3	04	Nhà quản lý	01	01/5/2024	30/4/2026
		Chuyên gia	01	08/6/2024	07/6/2026
		Chuyên gia	02	17/8/2024	16/8/2026
4	01	Chuyên gia	01	17/8/2024	16/8/2026

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN tại thời điểm thanh tra: 05 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 05 người (03 người cấp mới, 02 người gia hạn).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.
- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: đã nộp GPLĐ hết hiệu lực số 007262/2022/BQL-GP về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 05 người, làm việc theo hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 1.622 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 1.622 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 59 người (02 người trong thời gian thử việc, 57 người trong thời gian học nghề, tập nghề).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 0 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 05 người, người lao động làm việc theo hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, không thuộc diện giao kết HĐLĐ.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.860.000 đồng/người/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng (ghi trên hợp đồng lao động): trách nhiệm, thâm niên.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, điện thoại, nhà ở, ăn ca.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động (bao gồm các loại phụ cấp).

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN: xăng xe, điện thoại, nhà ở, ăn ca.

- Việc nộp BHXH, BHTN:

+ Số tiền phải đóng: 45.685.812.455 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 45.685.812.455 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 3.546 lượt người, số tiền: 3.443.367.752 đồng; số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 29 lượt, cụ thể:

STT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền (đồng)	Số lượt người không được giải quyết	Lý do không giải quyết
1	Chế độ thai sản	445	2.601.810.957	01	Người lao động đóng BHXH chưa đủ 06 tháng
2	Chế độ ốm đau	3.049	682.676.795	28	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm; nghỉ ốm trùng với nghỉ chế độ thai sản; nghỉ ốm nhưng tháng đề nghị hưởng chế độ đang nghỉ không hưởng lương; ốm đau nhưng tháng đề nghị hưởng đi làm dưới 14 ngày
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	52	158.880.000	0	
Tổng số		3.546	3.443.367.752	29	

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLDNN:

1.2.1. Đã có văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLDNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn GPLĐ cho NLDNN

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLDNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Hợp đồng học nghề giao kết với người học nghề thiếu các nội dung: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; cam kết của người học về thời hạn làm việc cho doanh nghiệp; cam kết của doanh nghiệp về việc sử dụng lao động sau khi học xong theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động; khoản 2, khoản 3 Điều 39 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẠP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

